



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 06 | Tháng 6 - 2026

www.gvlawyers.com.vn



NỘI DUNG CHÍNH

❖ CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Nhiều thay đổi về phát hành trái phiếu của doanh nghiệp.
2. Hướng dẫn mới về hợp đồng lao động điện tử.
3. Nhiều hạn chế hơn trong hoạt động quảng cáo.

❖ BÀI VIẾT

Quản trị tài sản số: Khi tên miền không chỉ là địa chỉ truy cập.

❖ GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Lập hóa đơn kèm bảng kê đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để tặng.
2. Hướng dẫn xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp và thời điểm áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.
3. Chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
4. Chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP.

❖ ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Bộ Tài chính đề xuất mở rộng miễn thuế nhà ở cho thuê đối với người lao động.
2. Dự kiến nới trần vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn lên 40%.

❖ DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Nhiều thay đổi về phát hành trái phiếu của doanh nghiệp

Vào ngày 05/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 200/2026/NĐ-CP (“**Nghị định 200/2026**”) quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế để thay thế Nghị định số 153/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP. Nghị định 200/2026 sẽ có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 05/6/2026 với những điểm mới đáng chú ý sau đây:

1.1 Mở rộng điều kiện mua bán trái phiếu riêng lẻ của nhà đầu tư cá nhân

Trước đây, Nghị định 65/2022/NĐ-CP cho phép nhà đầu tư cá nhân đạt chuẩn chuyên nghiệp được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng mọi loại trái phiếu riêng lẻ. Nay, Điều 9.1(đ) của Nghị định 200/2026 chỉ cho phép nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp tham gia khi trái phiếu đạt hai tiêu chí là: (i) phải có xếp hạng tín nhiệm và (ii) có tài sản bảo đảm hoặc có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng cho toàn bộ nợ gốc của trái phiếu.

1.2 Doanh nghiệp không được dùng cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, phần vốn góp do mình phát hành làm tài sản bảo đảm

Theo quy định tại Điều 9.1(đ) của Nghị định 200/2026, doanh nghiệp không được phép sử dụng cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, phần vốn góp của chính mình phát hành để làm tài sản bảo đảm.

Tuy nhiên, nếu trái phiếu doanh nghiệp đã phát hành trước thời điểm Nghị định 200/2026 có hiệu lực thi hành và còn dư nợ hoặc đã được doanh nghiệp phát hành gửi công bố thông tin trước đợt chào bán đến Sở giao dịch chứng khoán thời điểm Nghị định 200/2026 có hiệu lực thi hành và chưa kết thúc đợt chào bán mà được bảo đảm thanh toán bằng cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, phần vốn góp của chính doanh nghiệp phát hành thì tiếp tục được sử dụng các tài sản bảo đảm này để bảo

đảm nghĩa vụ thanh toán cho trái phiếu cho đến khi doanh nghiệp phát hành thanh toán đầy đủ lãi, gốc của trái phiếu theo Điều 50.4 của Nghị định 200/2026 về điều khoản chuyển tiếp.

1.3 Doanh nghiệp được dùng nguồn tiền huy động từ bán trái phiếu chưa đến tiến độ giải ngân để gửi ngân hàng hoặc mua chứng chỉ tiền gửi

Điều 10.1(c) của Nghị định 200/2026 cho phép doanh nghiệp được dùng nguồn tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu nhưng chưa đến tiến độ giải ngân để gửi ngân hàng thương mại hoặc mua chứng chỉ tiền gửi. Tuy nhiên, doanh nghiệp phải ghi rõ kế hoạch sử dụng vốn nhàn rỗi này tại phương án phát hành và công bố thông tin cho nhà đầu tư. Điều này giúp tổ chức phát hành trái phiếu giảm bớt áp lực lãi vay và duy trì tỷ lệ thanh khoản an toàn.

1.4 Bổ sung điều kiện chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền đối với doanh nghiệp không phải công ty đại chúng

Điều 13.1 của Nghị định 200/2026 bổ sung thêm điều kiện là phải có nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) không vượt quá 05 lần vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp phát hành theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện của năm trước liền kề của năm phát hành (*ngoại trừ các*

CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

lĩnh vực đặc thù chịu sự chi phối của pháp luật chuyên ngành như bất động sản, ngân hàng, chứng khoán hay bảo hiểm). Trước đây, để được chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, các doanh nghiệp không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán chỉ cần đáp ứng các điều kiện về thanh toán, tỷ lệ an toàn tài chính, phương án phát hành trái phiếu, báo cáo tài chính và đối tượng tham gia đợt chào bán.

Đối với mô hình công ty mẹ, chỉ tiêu nợ phải trả (bao gồm giá trị trái phiếu dự kiến phát hành) và vốn chủ sở hữu bắt buộc tính toán dựa trên báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó vốn chủ sở hữu không bao gồm lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

1.5 Mọi thay đổi về phương án sử dụng vốn phải được 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành chấp thuận

Theo Điều 5.2 và 5.4 của Nghị định 200/2026, mục đích phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước là để thực hiện các dự án đầu tư theo các hình thức đầu tư quy định tại Luật Đầu tư năm 2025, cơ cấu lại nợ của chính doanh nghiệp, và các mục đích phát hành khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Do đó, khi doanh nghiệp muốn thay đổi mục đích phát hành tại phương án phát

hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận và tại nội dung công bố thông tin cho nhà đầu tư thì phải được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

Nếu doanh nghiệp phát hành thực hiện không đúng phương án phát hành trái phiếu đã được công bố thông tin cho nhà đầu tư mà doanh nghiệp đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận thì doanh nghiệp bắt buộc mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định của Điều 7.1(đ) và 12.3(b) của Nghị định 200/2026.

1.6 Xác định thời hạn hiệu lực của giấy xác nhận nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp

Điều 9.2(b) của Nghị định 200/2026 yêu cầu về việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân để mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ là phải đảm bảo có danh mục chứng khoán tối thiểu 2 tỷ đồng trong 180 ngày liền kề, không bao gồm giá trị vay giao dịch ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại. Thời hạn hiệu lực của giấy xác nhận sẽ có giá trị trong vòng 12 tháng kể từ ngày được xác nhận.

2. Hướng dẫn mới về hợp đồng lao động điện tử

Vào ngày 15/5/2026, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 08/2026/TT-BNV (“**Thông tư 08/2026**”) quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 337/2025/NĐ-CP quy định về hợp đồng lao động điện tử (“**HĐLĐĐT**”). Thông tư 08/2026 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 với những nội dung quan trọng mà doanh nghiệp và người lao động cần lưu ý như sau:

CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

2.1 Mã định danh (ID) - “Số căn cước” của HỒLĐĐT

Theo quy định tại các Điều 5, 6.2 và 24.1 của Thông tư 08/2026, từ ngày 01/7/2026, mọi HỒLĐĐT sau khi được giao kết phải gửi về Nền tảng HỒLĐĐT (“Nền tảng”) để thực hiện cấp ID. Việc ID sẽ diễn ra tự động trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm Nền tảng nhận được hợp đồng hợp lệ từ nhà cung cấp eContract.

ID của HỒLĐĐT sẽ có 13 ký tự (bao gồm 01 ký tự chữ và 12 ký tự số), trong đó: ký tự đầu phân loại hợp đồng (A: HỒLĐĐT được ký mới từ ngày 01/7/2026, B: HỒLĐĐT được chuyển đổi từ bản giấy sang bản điện tử, và C: HỒLĐĐT đã được ký trước ngày 01/7/2026), 02 ký tự tiếp theo là 2 số cuối của năm cấp ID, và 10 ký tự cuối là dãy số tự nhiên được cấp ngẫu nhiên để đảm bảo tính duy nhất trên toàn quốc.

2.2 Việc cấp ID không làm thay đổi thời điểm giao kết hay thời điểm có hiệu lực của hợp đồng

Theo quy định tại Điều 4.3 của Thông tư 08/2026, việc cấp ID đối với HỒLĐĐT sẽ không làm thay đổi thời điểm giao kết, nội dung hay thời điểm có hiệu lực của HỒLĐĐT đã được các bên ký kết hợp lệ trước đó. ID chỉ là mã quản lý dữ liệu số của cơ quan nhà nước, không phải điều kiện có hiệu lực của hợp đồng. Tuy nhiên, hợp đồng không có ID sẽ không được Nền tảng ghi nhận, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi đối soát, báo cáo và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

2.3 Mỗi HỒLĐĐT sẽ có một ID duy nhất

Theo Điều 4.1 và 4.2 của Thông tư 08/2026, mỗi HỒLĐĐT đủ điều kiện sẽ được cấp một ID duy nhất và không

trùng lặp với bất kỳ HỒLĐĐT nào khác. ID được cấp một lần và không thay đổi trong suốt quá trình tồn tại của HỒLĐĐT, kể cả khi có sửa đổi, bổ sung, tạm hoãn hoặc chấm dứt.

2.4 VNeID - Cổng truy cập chính thức của Nền tảng HỒLĐĐT

Điều 7.1 của Thông tư 08/2026 quy định toàn bộ việc đăng ký, truy cập và đăng nhập sử dụng Nền tảng HỒLĐĐT đều phải thực hiện qua tài khoản định danh điện tử VNeID. Theo đó, người lao động và người sử dụng lao động là cá nhân dùng tài khoản VNeID cá nhân; người sử dụng lao động là tổ chức dùng tài khoản VNeID tổ chức để đăng nhập Nền tảng. Trường hợp chưa thể tạo VNeID tổ chức thì người sử dụng lao động đề nghị Bộ Nội vụ cấp tài khoản riêng để truy cập Nền tảng. Nền tảng sẽ tự động khai thác trạng thái hiệu lực của tài khoản định danh từ VNeID và điều chỉnh quyền truy cập tương ứng khi tài khoản bị khóa hoặc thay đổi trạng thái.

2.5 Người sử dụng lao động phải báo cáo tình hình thay đổi về lao động qua Nền tảng

Theo quy định tại Điều 16.2 và 19.2 của Thông tư 08/2026, người sử dụng lao động được sử dụng tài khoản trên Nền tảng để khai thác, chia sẻ các thông tin về HỒLĐĐT của mình trên Nền tảng; thực hiện các báo cáo về lao động, đặc biệt việc báo cáo tình hình thay đổi về lao động bắt buộc phải được thực hiện thông qua Nền tảng; và khai thác một số chức năng, dịch vụ khác mà Nền tảng cho phép.

2.6 HỒLĐĐT được lưu trữ 10 năm

Theo Điều 18.1 và 18.3 của Thông tư 08/2026, toàn bộ dữ liệu của HỒLĐĐT

CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

trên Nền tảng (bao gồm hợp đồng, phụ lục và các văn bản liên quan) được đồng bộ về Trung tâm Dữ liệu quốc gia và được lưu trữ trong 10 năm kể từ ngày hợp đồng lao động chấm dứt. Trường hợp

người sử dụng lao động và người lao động ký nhiều hợp đồng lao động liên tục thì thời hạn 10 năm được tính từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động cuối cùng.

3. Nhiều hạn chế hơn trong hoạt động quảng cáo

Vào ngày 22/5/2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 12/2026/TT-BVHTTDL ("**Thông tư 12/2026**") quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo thay thế cho Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL. Thông tư 12/2026 sẽ có hiệu lực từ ngày 05/7/2026 với những dung đáng chú ý sau đây:

3.1 Quảng cáo so sánh nhất (Superlative advertising): Làm rõ từ ngữ có ý nghĩa tương tự của "nhất", "duy nhất", "tốt nhất" hoặc "số một"

Luật Quảng cáo và Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL trước đây có đề cập đến từ ngữ có ý nghĩa tương tự như từ "nhất", "duy nhất", "tốt nhất" hoặc "số một" trong hoạt động quảng cáo, tuy nhiên chưa có giải thích như thế nào là từ ngữ có ý nghĩa tương tự. Nay, Điều 3.1 của Thông tư 12/2026 đã đưa định nghĩa để làm rõ cụm từ này, theo đó, từ ngữ có ý nghĩa tương tự được hiểu là các từ, cụm từ bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài khẳng định vị thế dẫn đầu, tính độc bản, tính tuyệt đối của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

3.2 Doanh nghiệp vẫn có thể tự nhận mình là "số một" - nếu có tài liệu hợp pháp chứng minh

Thông tư 12/2026 không cấm doanh nghiệp sử dụng những cách diễn đạt mang tính dẫn đầu như "nhất", "duy nhất", "tốt nhất", "số một" hoặc các từ ngữ ý nghĩa tương tự để quảng cáo cho các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của mình.

Tuy nhiên, để tuyên bố cho một thương hiệu là "số một", là "tốt nhất", doanh nghiệp cần phải có tài liệu hợp pháp để chứng minh tuyên bố bao gồm: (i) kết quả khảo sát thị trường của tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp, có chức năng nghiên cứu thị trường; hoặc (ii) giấy chứng nhận do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp tại các cuộc thi, triển lãm, giải thưởng quy mô toàn quốc, khu vực hoặc quốc tế bình chọn, xếp hạng, đánh giá và công nhận các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đó là "nhất", "duy nhất", "tốt nhất", "số một" hoặc các từ ngữ ý nghĩa tương tự.

Hơn nữa, cụm từ "nhất", "duy nhất", "tốt nhất", "số một" hoặc các từ ngữ ý nghĩa tương tự này khi xuất hiện trên sản phẩm quảng cáo phải thể hiện rõ ràng, chính xác tên tài liệu; số, ký hiệu và thời gian công bố kết quả khảo sát thị trường hoặc thời gian cấp giấy chứng nhận, đồng thời bảo đảm các thông tin được sử dụng vẫn còn hiệu lực, khách quan và không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

3.3 Thời gian sử dụng tài liệu chứng minh sản phẩm, hàng hóa là tốt nhất theo thời hạn của giấy chứng nhận hoặc kết quả khảo sát thị trường

CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

Điều 3.3 của Thông tư 12/2026 quy định thời gian sử dụng tài liệu để chứng minh các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ là “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc các từ ngữ ý nghĩa tương tự trên các sản phẩm quảng cáo được xác định theo thời hạn của giấy chứng nhận hoặc kết quả khảo sát thị trường của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đó *thay vì có giá trị trong 01 năm như quy định trước đây.*

3.4 Không giới hạn trường hợp thẩm định sản phẩm quảng cáo

Trước đây, Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL quy định cụ thể các trường hợp mà Hội đồng thẩm định sản phẩm quảng cáo tiến hành thẩm định sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân và không thẩm định các sản phẩm quảng cáo chỉ thể hiện lô-gô, biểu tượng, nhãn hiệu, thương hiệu của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ. Nay, Điều 6.1 của Thông tư 12/2026 đã bỏ các trường hợp bị giới hạn thẩm định đó và cho phép tổ

chức, cá nhân có thể chủ động gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý để đề nghị thẩm định trước các sản phẩm quảng cáo khi có nhu cầu.

3.5 Doanh nghiệp được triển khai quảng cáo bằng đoàn người sau 5 ngày không nhận được phản hồi của cơ quan quản lý

Theo Điều 7 của Thông tư 12/2026, để thực hiện hình thức quảng cáo bằng đoàn người, doanh nghiệp phải gửi hồ sơ thông báo đến cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh nơi tổ chức thực hiện quảng cáo bằng một trong các cách thức như: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Nếu sau 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ mà cơ quan quản lý không có ý kiến phản hồi thì doanh nghiệp được quyền triển khai hoạt động quảng cáo theo nội dung đã thông báo.

BÀI VIẾT

Global Vietnam Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư Vũ Lâm Đông Anh có tiêu đề: **“Quản trị tài sản số: Khi tên miền không chỉ là địa chỉ truy cập”** được đăng trên Thời báo Kinh tế Sài Gòn, số 23-2026 (1.851) ngày 04/06/2026.

Trong bối cảnh nền kinh tế số bùng nổ, tên miền (domain name) đã thoát ly khỏi vai trò kỹ thuật thuần túy để trở thành một công cụ nhận diện nguồn gốc thương mại cốt lõi. Tuy nhiên, sự xung đột giữa “luật chơi” cấp phát tên miền và quyền sở hữu trí tuệ đang tạo ra những “điểm nóng” pháp lý mà bất kỳ người nào cũng có thể trở thành nạn nhân. Làm thế nào để giữ vững “chủ quyền số” khi bị gõ cửa bằng những bản “Thư Khuyên cáo” (Cease & Desist Letter)?

Bản chất của xung đột: Khi “nhanh tay” đối đầu với “quyền ưu tiên”

Nhân câu chuyện đang xôn xao dư luận thời gian gần đây liên quan đến việc một thương hiệu trà sữa quốc tế, thông qua một công ty luật có tiếng trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ (SHTT), gửi “Thư Khuyên cáo” đến một đơn vị sở hữu tên miền nội địa bị xem là trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn nhằm yêu cầu hoàn trả tài sản số này, giới kinh doanh lại được dịp nhìn nhận sâu sắc hơn về một lỗ hổng quản trị kinh điển. Cuộc đối đầu nảy lửa giữa sức ép của một “ông lớn” và sự kiên định của một chủ tên miền bản địa đã bóc tách một thực tế: cơ chế quản lý tài

nguyên số hiện nay đang tồn tại những khoảng lệch pha rất lớn.

Tại thời điểm hiện tại, việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và đăng ký tên miền đang được quy định tại các văn bản pháp luật khác nhau, với cơ chế quản lý việc đăng ký và bảo hộ hoàn toàn khác biệt:

Đăng ký tên miền: Được quy định tại Luật Viễn thông 2023 theo nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và “*first come, first served*” (đăng ký trước được xét cấp trước). Thủ tục này cực kỳ nhanh chóng, thường chỉ mất khoảng ba ngày làm việc kể từ khi có hồ sơ hợp lệ.

Đăng ký nhãn hiệu: Được quy định chặt chẽ bởi Luật SHTT với quy trình phức tạp hơn gồm ba giai đoạn: thẩm định hình thức, công bố đơn và thẩm định nội dung. Thời gian thực tế để một nhãn hiệu được bảo hộ thường kéo dài từ 12-24 tháng, đòi hỏi phải thỏa mãn hàng loạt tiêu chí khắt khe.

Chính sự chênh lệch lớn về mặt thời gian và độ khó này đã vô tình tạo ra một kẽ hở lớn trên thị trường. Một bên có thể dễ dàng sở hữu một tên miền định danh đẹp chỉ trong vài ngày, trong khi chủ sở hữu thương hiệu thực sự

vẫn đang miệt mài chờ đợi cơ quan chức năng xét duyệt văn bằng bảo hộ.

“Vũ khí” pháp lý và ranh giới của quyền ưu tiên

Một sai lầm phổ biến của các doanh nghiệp là lầm tưởng rằng có nhãn hiệu là “đương nhiên” có quyền sở hữu các tên miền tương ứng. Thực tế, pháp luật Việt Nam quy định rất rõ, việc bảo hộ nhãn hiệu không mang lại quyền ưu tiên tự động đối với tên miền.

Quyền của chủ nhãn hiệu chỉ được kích hoạt khi việc sử dụng tên miền của bên kia bị xác định là hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Theo điều 130 Luật SHTT, hành vi vi phạm phải hội đủ các yếu tố chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã được bảo hộ, và có dụng ý xấu, lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu đó để thu lợi bất chính.

Dưới góc nhìn kinh doanh, nếu bạn là người đang giữ một tên miền bị khiếu nại, lá chắn lớn nhất của bạn là chứng minh mình đăng ký tên miền với mục đích kinh doanh trung thực, không liên quan đến lĩnh vực của bên khiếu nại và không hề có ý đồ

BÀI VIẾT

“tổng tiền” hay lợi dụng tên tuổi của họ.

Chiến thuật “phòng thủ chủ động” – biến tên miền thành pháo đài pháp lý

Để không bị “mất trắng” tên miền khi bị khiếu nại, chủ sở hữu cần phải hiểu rõ các “điểm tựa” pháp lý mà Luật SHTT và các nghị định liên quan (như Nghị định 147/2024/NĐ-CP) cung cấp, trong đó việc xác lập mục đích sử dụng “trong sạch” (Good Faith) là yếu tố quyết định.

Thứ nhất, triển khai nội dung thực tế. Lỗi lớn nhất của các chủ sở hữu tên miền là để tên miền ở trạng thái “treo” (*Parking page*) hoặc đăng ký xong rồi bỏ không. Đây là kẽ hở lớn nhất để bạn có thể bị cáo buộc là đang “đầu cơ tên miền”. Nếu bạn đang giữ một tên miền, hãy triển khai dự án trên đó ngay lập tức. Một trang web có hoạt động thật sự là bằng chứng thép bác bỏ mọi cáo buộc “đầu cơ” hay “dùng ý xấu”. Dù là một trang *landing page* giới thiệu dự án giáo dục, cộng đồng hay một blog

cá nhân, việc có dữ liệu hoạt động sẽ chứng minh bạn đang thực sự sử dụng tài nguyên số này cho một mục đích hợp pháp.

Thứ hai, tách biệt ngành hàng: Nếu bạn sở hữu tên miền “X” và kinh doanh lĩnh vực hoàn toàn khác với thương hiệu “X” của tập đoàn kia, khả năng giữ lại tên miền là rất cao. Luật pháp bảo hộ nhãn hiệu theo nhóm ngành, và tên miền cũng có thể được duy trì nếu không gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hóa.

Thứ ba, việc lưu trữ hồ sơ, chứng cứ liên quan đến quá trình hình thành ý tưởng, sử dụng và phát triển tên miền là đặc biệt quan trọng; bao gồm lịch sử giao dịch, biên lai thanh toán phí duy trì hàng năm; các văn bản, email chứng minh ý tưởng xây dựng dự án gắn liền với tên miền đó trước khi tranh chấp nổ ra; các thông báo công khai trên trang web về quyền sở hữu và tuyên bố miễn trừ trách nhiệm (*Disclaimer*) để tránh gây nhầm lẫn cho người dùng về sự liên quan

đến các nhãn hiệu trùng hoặc tương tự...

Cuối cùng, thượng tôn pháp luật nhưng không nhượng bộ vô lý. Khi nhận được “Thư Khuyến cáo”, hãy bình tĩnh rà soát lại toàn bộ cơ sở pháp lý, đặc biệt là yếu tố thời điểm và tính độc lập của hoạt động kinh doanh.

Bài học về “chủ quyền số” trong kinh doanh hiện đại

Tên miền ngày nay không chỉ là địa chỉ truy cập, mà là cửa ngõ thương mại, là bộ nhận diện thương hiệu và trong nhiều trường hợp, là tài sản có giá trị lớn. Những tranh chấp xoay quanh tên miền phản ánh một thực tế rằng, trong nền kinh tế số, quyền lợi không tự sinh ra mà phải được xác lập, duy trì và bảo vệ một cách chủ động. Đối với doanh nghiệp, bài học không nằm ở việc xử lý tranh chấp khi đã xảy ra, mà ở việc xây dựng nền tảng pháp lý ngay từ đầu. Bởi trong cuộc chơi này, người chuẩn bị kỹ lưỡng không chỉ tránh được rủi ro mà còn nắm giữ lợi thế cạnh tranh bền vững.

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Lập hóa đơn kèm bảng kê đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để tặng

Trường hợp tặng hàng hóa, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật thì được lập hóa đơn tổng giá trị tặng kèm theo danh sách tặng. Hóa đơn phải ghi rõ “kèm theo bảng kê số..., ngày... tháng... năm”. Bảng kê phải có tên, mã số thuế và địa chỉ của Công ty, tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá, thành tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra, ngày lập, tên và chữ ký người lập bảng kê. Trường hợp Công ty nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ thì Bảng kê phải có tiêu thức “thuế suất thuế GTGT” và “tiền thuế GTGT”. Tổng cộng tiền thanh toán đúng với số tiền ghi trên hóa đơn GTGT. Hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên Bảng kê theo thứ tự bán hàng trong ngày. Bảng kê phải ghi rõ “kèm theo hóa đơn số...ngày... tháng... năm”.

Trường hợp lập hóa đơn cho từng đối tượng nhận quà thì hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP).

Thuế tỉnh Hưng Yên trả lời vướng mắc của Công ty TNHH POONGSAN Việt Nam tại Công văn số 8879/HYE-QLDN2 ngày 10/6/2026.

2. Hướng dẫn xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và thời điểm áp dụng ưu đãi thuế TNDN

Trường hợp hợp đồng giữa các bên là cung cấp vật tư, thiết bị gắn với thi công, xây dựng công trình thì thời điểm lập hóa đơn được xác định riêng cho từng phần hàng hóa và dịch vụ như sau: Trường hợp Công ty đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN, nếu Công ty

thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì Công ty phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế TNDN và đáp ứng điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 23.1 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

Trường hợp trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty phát sinh khoản thu nhập khác không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được ưu đãi thuế thì không áp dụng ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN của hoạt động sản xuất, kinh doanh được ưu đãi thuế cho khoản thu nhập khác.

Thuế tỉnh Lào Cai trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Điện sinh khối Erex Yên Bái tại Công văn số 1121/LCA-QLDN2 ngày 28/5/2026.

3. Chi phí được trừ khi tính thuế TNDN

Trường hợp Công ty có hàng cho, biếu, tặng không thu tiền theo quy định của pháp luật về thuế GTGT phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thì phần thuế GTGT đầu ra áp dụng theo phương pháp khấu trừ quy định tại Điều 10.12 của Nghị định 320/2025/NĐ-CP được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 9.1(b) và 9.1(c) của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, thời gian áp dụng quy định về chi phí Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 24.1 của Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

Thuế Thành phố Đồng Nai trả lời vướng mắc của Công ty Ajinomoto Việt Nam tại Công văn số 9076/DON-QLDN1 ngày 21/5/2026.

GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

4. Chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP

Trường hợp Công ty sản xuất các sản phẩm linh kiện, phụ tùng bằng kim loại đã hoàn thiện (Ốc vít, đai ốc, vít, chốt sắt, trục sắt...) nếu không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục I, II của Nghị định số 174/2025/NĐ-CP và không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT hoặc đối tượng chịu thuế GTGT 5% theo quy định của Luật Thuế GTGT thì Công ty được

giảm thuế GTGT kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026. Trường hợp hàng hóa của Công ty nếu thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục I, II của Nghị định số 174/2025/NĐ-CP thì Công ty không được giảm thuế GTGT kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026.

Thuế Thành phố Đồng Nai trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Ngũ Kim Qian Sheng tại Công văn số 9448/DON-QLDN1 ngày 27/5/2026.



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

1. Bộ Tài chính đề xuất mở rộng miễn thuế nhà ở cho thuê đối với người lao động

Mới đây, Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi, cho biết một trong những hướng đi trọng tâm là phát triển quỹ nhà ở cho thuê với mức giá được tính toán dựa trên khả năng chi trả của người lao động tại từng địa phương. Các đô thị lớn và trung tâm công nghiệp như Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh hay TP. Hồ Chí Minh được xác định là những khu vực ưu tiên triển khai.

Thủ tướng cũng đã yêu cầu đưa các dự án nhà ở cho thuê vào danh mục đầu tư công, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để triển khai. Một số địa phương dự kiến sẽ khởi công các dự án đầu tiên ngay trong tháng 6, mở đầu cho chương trình phát triển nhà ở cho thuê quy mô lớn.

Song song với việc tăng nguồn cung, cơ quan quản lý cũng đang xem xét điều chỉnh chính sách thuế nhằm khuyến khích phát triển nhà ở cho người lao động thông qua phương án miễn thuế thu nhập cá nhân đối với một số khoản lợi ích liên

quan đến nhà ở mà Bộ Tài chính đang báo cáo Chính phủ.

Theo quy định hiện hành, giá trị nhà ở do doanh nghiệp xây dựng và bố trí cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc địa bàn khó khăn không được tính vào thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, trong dự thảo hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1/7, phạm vi áp dụng dự kiến sẽ được mở rộng trên toàn quốc.

Nếu được thông qua, các khoản hỗ trợ về nhà ở, điện, nước do doanh nghiệp đầu tư và cung cấp cho người lao động sẽ không bị tính vào thu nhập chịu thuế, bất kể dự án nằm ở khu vực nào. Chính sách này được kỳ vọng giúp doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư chỗ ở cho nhân viên, đồng thời cải thiện điều kiện sinh hoạt của lực lượng lao động.

Theo vietnam.vn

2. Dự kiến nới trần vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn lên 40%

Tại dự thảo sửa đổi Thông tư 22/2019 về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước đề xuất nâng tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn từ 30% hiện nay lên 40%. Theo quy định hiện hành, tỷ lệ này trước đó từng được điều chỉnh giảm dần từ 40% năm 2020 xuống 30% kể từ tháng 10/2023.

Nếu sửa đổi này được thông qua, các ngân hàng có thể quay về áp dụng mức trần như thời điểm trước 2020, giúp họ có thêm dư địa cho vay trung và dài hạn, đặc biệt với các dự án cần vốn lớn. Tuy nhiên, động thái này cũng đồng nghĩa với việc có thể gia tăng rủi ro thanh khoản.

Thay đổi chính sách này theo Ngân hàng Nhà nước nhằm thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về thúc đẩy

tăng trưởng kinh tế - xã hội và đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030, với mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng hai chữ số gắn với ổn định kinh tế vĩ mô.

Bên cạnh đó, cơ quan quản lý cũng đề xuất sửa đổi cách tính tổng tiền gửi khi xác định tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi. Cụ thể, 80% số dư tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước sẽ được tính vào tổng tiền gửi, hoặc áp dụng một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc trong từng thời kỳ.

Theo cơ quan quản lý, các đề xuất trên nhằm thực hiện chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đồng thời triển khai các kết luận, nghị quyết và chỉ đạo gần đây của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước liên quan đến cơ chế tín dụng và hoạt động ngân hàng.

Theo vnexpress.net

DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định số 210/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng.	15/6/2026	01/7/2026
2	Nghị định số 209/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng.	15/6/2026	01/7/2026
3	Nghị định số 207/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.	15/6/2026	01/7/2026
4	Nghị định số 206/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	15/6/2026	01/7/2026
5	Nghị định số 200/2026/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.	05/6/2026	05/6/2026
6	Nghị định số 186/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP và Nghị định số 46/2024/NĐ-CP.	26/5/2026	15/7/2026
7	Nghị định số 180/2026/NĐ-CP quy định về dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng.	21/5/2026	15/7/2026
8	Nghị định số 147/2026/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16.	07/5/2026	07/5/2026
9	Nghị định số 144/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định 359/2025/NĐ-CP.	05/5/2026	20/6/2026
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư số 58/2026/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ.	25/5/2026	01/7/2026
2	Thông tư số 55/2026/TT-BTC quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư.	15/5/2026	15/5/2026
3	Thông tư số 48/2026/TT-BTC hướng dẫn giám sát giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên sàn giao dịch các-bon trong nước và chế độ báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký	12/5/2026	12/5/2026

DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

	và bù trừ chứng khoán Việt Nam với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động sàn giao dịch các-bon trong nước.		
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Thông tư số 31/2026/TT-BCT quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	11/6/2026	01/7/2026
2	Thông tư số 29/2026/TT-BCT quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh.	02/6/2026	20/7/2026
3	Thông tư số 28/2026/TT-BCT ban hành Danh mục các mặt hàng nhập khẩu (kèm theo mã số HS) thực hiện kiểm tra Nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương.	01/6/2026	17/7/2026
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
1	Thông tư số 12/2026/TT-BVHTTDL quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quảng cáo.	22/5/2026	05/7/2026
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	Thông tư số 30/2026/TT-BKHHCN ban hành Danh mục, tổ chức cấp phép hàng hóa lưỡng dụng và theo dõi, truy xuất thông tin về kiểm soát thương mại chiến lược thuộc quản lý Nhà nước	06/6/2026	06/6/2026
2	Thông tư số 28/2026/TT-BKHHCN quy định Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng.	31/5/2026	15/7/2026
BỘ NỘI VỤ			
1	Thông tư số 09/2026/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH quy định chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	15/5/2026	30/6/2026
2	Thông tư số 08/2026/TT-BNV quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 337/2025/NĐ-CP quy định về hợp đồng lao động điện tử.	15/5/2026	01/7/2026
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM			
1	Thông tư số 09/2026/TT-NHNN quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	19/5/2026	04/7/2026

2026



LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 8, Tòa nhà Centec,
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai,
Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh,
Việt Nam, Tel: +84 (28) 3622 3555

Văn phòng Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC,
25 Lê Đại Hành,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội,
Việt Nam, Tel: +84 (24) 3208 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.



+84 28 3622 3555



www.gvlawyers.com.vn